

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2021/HS-ST

Ngày 01-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xet;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Vi Văn H, sinh năm 1993 tại Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: Ấp Minh Tiến, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn X, sinh năm 1968 và bà Vi Thị T, sinh năm 1970, vợ Lữ Thị T, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2021, sau đó chuyển sang tạm giam đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Thanh A – Luật sư Công ty luật TNHH MTV Chánh Nghĩa thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Lữ Đăng H; ông Nguyễn Xuân C. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn H, Lữ Đăng H và Nguyễn Xuân C, có mối quan hệ là bạn với nhau. H và C cùng tạm trú tại khu nhà trọ Quỳnh Như thuộc khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/7/2021, H đang ở khu vực phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Lúc này do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy nên H điều khiển xe mô tô biển số 61H2-7669 đến khu vực xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh để gặp đối tượng S (không rõ nhân thân). Tại đây, H gặp Sg và hỏi mua ma túy với số tiền 8.900.000 đồng, thì S đồng ý. S đưa cho H 06 gói ny lon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, H lấy cất giấu vào túi quần bên trái. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe mô tô biển số 61H2-7669 về phòng trọ của C để chơi. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 61H2-7669 đi mua đồ ăn, sau khi mua đồ ăn H về phòng trọ của C, thì H gặp H đang có mặt tại phòng trọ của C. H hỏi H có ma túy không, do chưa chia số ma túy ra để bán nên H trả lời với H không có. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 5 khu nhà trọ Quỳnh Như thuộc tổ 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần bên trái của H chứa 06 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy. Công an phường H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vi Văn H đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 06 (sáu) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong.

Ngoài ra, Công an phường H tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn H; 01 xe mô tô biển số 61H2-7669. Công an phường H lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Vi Văn H cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Vi Văn H khai: Khoảng đầu tháng 5/2021 đến ngày 10/7/2021 H đã bán ma túy cho Lữ Đăng H tại khu vực gần nhà trọ Quỳnh Như thuộc khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương được 03 lần, mỗi lần bán với số tiền 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 453/MT-PC09 ngày 16/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ chứa trong 06 (sáu) gói nylon hàn kín của Vi Văn H gửi giám định là ma túy, có khối lượng 11,0852 gam, loại Heroine.

Xe mô tô biển số 61H2-7669, nhãn hiệu: Wave, số máy VLFDR1P52 FMH34C101732; số khung VDPBCH024DR001736. Kết quả điều tra, xác định xe biển số 61H2-7669 xe do bà Nguyễn Thị Bích T đứng tên đăng ký sở hữu. Bà T khai: Năm 2001, bà T có mua xe biển số 61H2-7669, số khung 027113, số máy 1013711 đến năm 2006 bán xe cho một người không rõ tên, việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. Kết quả tra cứu số máy VLFDR1P52FMH34C101732; số khung VDPBCH024 DR001736: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu. H khai: Xe mô tô nêu trên H mượn của một người bạn tên

Ân (không rõ lai lịch). Kết quả tra cứu xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định và những vật chứng dùng để thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 bì thư, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 10,2858 gam được kết luận là ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 61H2-7669.

- Đề nghị hoàn trả 01 Chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn H cho bị cáo Vi Văn H.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Vi Văn H không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Vi Văn H nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người làm chứng ông Lữ Đăng H và ông Nguyễn Xuân C vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/7/2021, tại khu nhà trọ Quỳnh Như thuộc khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vi Văn H có hành vi cất giấu số ma túy loại Heroine có khối lượng 11,0852 gam nhằm mục đích bán cho các đối tượng sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, H còn bán ma túy cho Lữ Đăng H 03 lần. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Vi Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu thông.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 61H2-7669 là phương tiện phạm tội.

- Hoàn trả 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn H cho bị cáo Vi Văn H, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

[7] Xét, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vi Văn H 09 (Chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 61H2-7669 màu xanh, số khung 52FMH34C101732, số máy 024DR001736, xe không mặt nạ, không bửng, không hộp xích, không kính chiếu hậu pH, không tra máy.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 bì thư, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 10,2858 gam được kết luận là ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số: 453/MT-PC09 ngày 16/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Sơn**

